

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐANH ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 430/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thúy Hà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai; ông Nguyễn Năng Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Anh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Anh tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp T, Uy N, Đông A, Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Đặng Đình Q, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Lâm T, Nguyên K, Đông A, Hà Nội.

Có mặt: Nguyên đơn;

Vắng mặt: Bị đơn (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong Đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2023, Bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn Chị Hoàng Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Đặng Đình Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên K, huyện Đông A, thành phố Hà Nội ngày 25/9/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại thôn Lâm T, xã Nguyên K, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng anh chị thường hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và nhiều lần được bố mẹ hai bên giải quyết. Vợ chồng anh chị từng gửi đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện Đông Anh và đã được gọi 02 bên lên để hoà giải. Anh Q có hứa với chị T sẽ thay đổi nhưng chỉ được vài tháng. Sau đó anh Q lại

thường xuyên đi chơi qua đêm, ngồi chơi đánh bạc thua, cầm cả xe máy của chị T và sổ hộ khẩu của hai vợ chồng rồi mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và cãi nhau thường xuyên hơn. Chị T đã về nhà mẹ đẻ sống từ ngày 01/4/2021 đến nay. Sau thời gian chị T về nhà mẹ đẻ sống, anh Q có chơi bởi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bán ma túy nên đã bị Công an thành phố Hà Nội bắt tạm giam và xử phạt 8 năm 6 tháng tù. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q để chị sớm ổn định lại cuộc sống.

- Về con chung: Chị T và anh Q có người 02 con chung là cháu Đặng Hoàng M, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Đặng Diệp A, sinh ngày 18/6/2015. Hiện tại, 02 cháu vẫn mạnh khỏe và đang ở với mẹ tại xã Uy N, Đông A, Hà Nội. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai người con chung và trường hợp anh Q muốn nuôi cháu nào thì chị T đồng ý. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong Biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Đặng Đình Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình Q và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên K, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, hai vợ chồng anh chị thường cãi vã, mâu thuẫn kéo dài. Nay chị T xin ly hôn, anh Q đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng M, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Đặng Diệp A, sinh ngày 18/6/2015. Sau khi ly hôn, anh Q đồng ý để chị T được nuôi cả hai người con chung, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Chị T thể hiện chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Đặng Đình Q. Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng M, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Đặng Diệp A, sinh ngày 18/6/2015. Hiện tại, 02 cháu vẫn mạnh khỏe và đang ở với mẹ tại xã Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai người con chung. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chủ tọa phiên tòa thông qua lời khai của anh Q tại phiên tòa. Lời khai của anh Q thể hiện anh đồng ý ly hôn với chị T, đồng ý để chị T được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

Đề nghị Tòa án tuyên :

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng M, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Đặng Diệp A, sinh ngày 18/6/2015. Hiện tại, 02 cháu vẫn khỏe mạnh và đang ở với mẹ tại xã Uy N, Đông A, Hà Nội. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai người con chung, anh Q đồng ý để chị T nuôi cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T, anh Q do anh chị không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung khanh ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và canh sức đóng góp: Chị T, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu về ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trước khi bị chấp hành hình phạt tù, anh Q có nơi đăng ký thường trú tại địa bàn huyện Đông Anh như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung vụ án:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị T và anh Đặng Đình Q kết hôn vào ngày 25/9/2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên K,

huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng anh chị thường hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và nhiều lần được bố mẹ hai bên giải quyết. Vợ chồng anh chị từng gửi đơn ly hôn ra Toà án nhân dân huyện Đông Anh và đã được gọi 02 bên lên để hoà giải, chị T rút đơn khởi kiện để đoàn tụ nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn trầm trọng. Chị T đã về nhà mẹ đẻ sống từ ngày 01/4/2021 đến nay. Mặc dù anh chị cố gắng để hàn gắn quan hệ hôn nhân song trên thực tế thì cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã ngày càng trở nên trầm trọng, không khắc phục được. Bản thân anh Q cũng khẳng định trong lời khai rằng: “Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu”. Anh Q đồng ý ly hôn và để chị T nuôi cả 02 người con chung.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng và những người thân trong gia đình. Hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Đặng Đình Q thì không được như vậy, mâu thuẫn trong gia đình đã kéo dài từ lâu và ngày càng trở nên trầm trọng, chị T đã về nhà mẹ đẻ và sống ly thân với anh Q từ ngày 01/4/2021. Sau thời gian chị T về nhà mẹ đẻ sống, anh Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bán ma túy nên đã bị Công an thành phố Hà Nội bắt tạm giam và xử phạt 8 năm 6 tháng tù, hiện cải tạo tại Trại giam Vĩnh Q, tỉnh Vĩnh P.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q để chị sớm ổn định lại cuộc sống là có căn cứ. Anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị T. Do vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

*Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng M, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Đặng Diệp A, sinh ngày 18/6/2015. Hiện tại, 02 cháu vẫn khoẻ mạnh và đang ở với mẹ tại xã Uy N, Đông A, Hà Nội. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai người con chung, anh Q đồng ý để chị T nuôi cả 02 con chung, hơn nữa, anh Q đang chấp hành án, không thể trực tiếp nuôi con chung, Do vậy xét giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Do chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng, anh Q không có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung và canh sức đóng góp:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Chị T, anh Q có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

**[3] Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

### Căn cứ :

- Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 203, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Hoàng Thị T, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Đặng Đình Q.

*Về con chung:* Giao 02 con chung là cháu Đặng Hoàng M, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Đặng Diệp A, sinh ngày 18/6/2015 cho Chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung khanh ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung và canh sức đóng góp:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

*Về án phí:* Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận Chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/000684445647 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh nay chuyển thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

*Về quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Đình Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

### *Nơi nhận:*

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã HB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
**(Đã ký)**  
**Triệu Thuý Hà**